

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06 /2023/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo Thông báo số 31/TB-VP ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Văn phòng UBND thành phố về kết luận của UBND thành phố tại phiên họp ngày 17 tháng 01 năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 5491/TTr-SGTVT ngày 27 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2013 của UBND thành phố Đà Nẵng, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. Đơn vị quản lý trực tiếp công trình đường bộ, đơn vị bảo trì công trình đường bộ thực hiện công tác sửa chữa thường xuyên công trình đường bộ, khắc phục bão lũ đảm bảo giao thông bước 1 không phải xin giấy phép thi công, nhưng phải nghiêm chỉnh thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông và vệ sinh môi trường theo quy định hiện hành trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ thi công.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 12 Điều 3 như sau:

“12. Công trình ngầm bao gồm các công trình điện, thông tin viễn thông, chiếu sáng, cấp nước; thoát nước và các công trình thiết yếu khác được lắp đặt trong phạm vi đất dành cho đường bộ.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 14 Điều 3 như sau:

“14. Đơn vị quản lý trực tiếp công trình đường bộ là Trung tâm Quản lý Hạ tầng giao thông thành phố Đà Nẵng đối với các tuyến đường phân cấp cho Sở Giao thông vận tải quản lý và là UBND các quận, huyện đối với các tuyến đường phân cấp cho UBND các quận, huyện quản lý.”

4. Bổ sung khoản 15 vào Điều 3 như sau:

“15. Đơn vị bảo trì công trình đường bộ là đơn vị, tổ chức được giao thực hiện công tác quản lý, duy tu bảo dưỡng công trình đường bộ thông qua các hình thức lựa chọn nhà thầu theo quy định”.

5. Bổ sung khoản 3 vào Điều 7 như sau:

“3. Khi cấp phép, đơn vị cấp phép phải kiểm tra việc thực hiện theo giấy phép trước đó (nếu có), nếu đơn vị được cấp giấy phép để vi phạm và bị xử lý ở đoạn trước nhưng chưa khắc phục xong vi phạm thì không cấp phép tiếp cho đoạn sau.”

6. Bổ sung khoản 8 vào Điều 8 như sau:

“4. Đối với công trình hạ bó vỉa hè, gia cố chỉnh trang vỉa hè:

a) Trường hợp hạ bó vỉa và vỉa hè làm lối lên xuống cho xe mô tô, xe đạp: Chiều dài cho phép hạ bó vỉa dọc theo vỉa hè không quá 1,5m (một mét năm).

b) Trường hợp hạ bó vỉa để làm lối lên xuống cho xe ô tô:

- Đối với hộ gia đình: Chiều dài cho phép hạ bó vỉa dọc theo vỉa hè không quá 3,0 m (ba mét).

- Đối với cơ quan, văn phòng đại diện, bệnh viện, trường học, cơ sở sản xuất kinh doanh, kho bãi, ...: Vị trí, chiều dài cho phép hạ bó vỉa dọc theo vỉa tùy theo kiến trúc, bề rộng của cổng ra vào của công trình nhưng phải đảm bảo an toàn giao thông.

c) Hình thức kết cấu hạ bó vỉa hè theo hình thức cấu tạo theo thiết kế định hình hiện hành được cấp thẩm quyền phê duyệt.

d) Hình thức kết cấu chỉnh trang vỉa hè theo hình thức kết cấu vỉa hè hiện trạng của tuyến (Trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền thống nhất bằng văn bản về việc thay đổi cảnh quan kiến trúc).”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 như sau:

“1. UBND các quận, huyện cấp giấy phép thi công theo thẩm quyền và có trách nhiệm gửi giấy phép về Sở Giao thông vận tải ngay sau khi cấp phép để theo dõi, tổng hợp.”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 như sau:



“1. Đối với các công trình thi công đã được cấp giấy phép, trước khi khởi công, chủ đầu tư hoặc đơn vị thi công phải thông báo bằng văn bản cho đơn vị quản lý trực tiếp công trình đường bộ và đơn vị bảo trì công trình đường bộ theo phân cấp biết thời hạn thi công, ngày khởi công và hoàn thành, làm thủ tục nhận bàn giao mặt bằng. Riêng trường hợp thi công sửa chữa, cải tạo, nâng cấp đường theo các dự án đầu tư đã được UBND thành phố, UBND quận, huyện phê duyệt thì chủ đầu tư dự án phải tổ chức bàn giao mặt bằng trước và sau khi thi công với đơn vị quản lý trực tiếp công trình đường bộ theo phân cấp.”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 13 như sau:

“3. Đơn vị thi công phải cử người có trách nhiệm thường xuyên có mặt tại hiện trường để chỉ huy công trường, tiếp và giải quyết các vấn đề có liên quan đến công trình khi có đoàn kiểm tra của cơ quan chức năng đến làm việc tại công trường.

Đối với việc thi công sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình đường bộ theo các dự án đầu tư đã được UBND thành phố, UBND quận, huyện phê duyệt, đơn vị thi công phải có bảng niêm yết công khai quy mô công trình để địa phương, nhân dân được biết và theo dõi, kiểm tra.”

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 13 như sau:

“4. Đối với mặt đường, lề đường, vỉa hè có kết cấu là thấm nhập nhựa, bê tông nhựa, bê tông xi măng, đơn vị thi công phải sử dụng thiết bị cắt chuyên dụng để thực hiện công tác cắt rãnh đào. Trong quá trình thi công phải có giải pháp chống sạt lở, nứt hố đào, rãnh đào; nếu phát hiện có hiện tượng rạn nứt vách đào, phải ngưng thi công ngay và tìm biện pháp xử lý thích hợp, bảo đảm chống sạt lở.”

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 14 như sau:

“4. Trường hợp qua kiểm tra, phát hiện việc hoàn trả mặt bằng không đảm bảo chất lượng như: hiện tượng lún sập, bong tróc, bề mặt hoàn trả không bằng phẳng, đọng nước, mặt đường không vuông thành sứt cạnh,...tại vị trí đã được hoàn trả nguyên trạng mặt bằng thì đơn vị quản lý trực tiếp công trình đường bộ phối hợp đơn vị bảo trì công trình đường bộ tiến hành lập Biên bản khắc phục tồn tại, yêu cầu đơn vị được cấp phép thi công tiến hành sửa chữa khắc phục trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời, gửi Biên bản làm việc tại hiện trường đề nghị thanh tra chuyên ngành xem xét xử lý trong trường hợp để xảy ra mất an toàn giao thông hoặc xảy ra tai nạn giao thông. Trường hợp sau 48 giờ, đơn vị được cấp phép thi công không tiến hành sửa chữa gây mất an toàn giao thông, đơn vị được giao quản lý, bảo trì công trình đường bộ tiến hành khắc phục và gửi thông báo cho các đơn vị liên quan; Mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa, khắc phục do đơn vị được cấp phép thi công chi trả.

Đơn vị được cấp phép chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo an toàn giao thông cho người và phương tiện tham gia giao thông tại khu vực thi

công kể từ thời điểm bắt đầu tổ chức thi công cho đến khi thi công hoàn thành, bàn giao lại mặt bằng cho đơn vị quản lý trực tiếp công trình đường bộ.”

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 16 như sau:

“3. Hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu

a) Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

b) Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình (bản chính). Nếu hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (bản sao có xác nhận của Chủ công trình).”

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 19 như sau:

“2. Đơn vị quản lý trực tiếp công trình đường bộ theo phân cấp, đơn vị bảo trì công trình đường bộ, lực lượng thanh tra chuyên ngành có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra thường xuyên việc chấp hành các quy định về thi công và hoàn trả mặt bằng của tổ chức, cá nhân được cấp phép trong suốt thời gian thi công.”

14. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 22 như sau:

“1. Thẩm quyền cấp giấy phép

a) Giám đốc Sở Giao thông vận tải có thẩm quyền cấp các loại giấy phép nêu tại Quy định này đối với các tuyến đường thuộc Sở quản lý (trừ các trường hợp thi công lắp đặt cấp nước cho các hộ dân, thi công hạ bó vỉa hè, gia cố chỉnh trang vỉa hè).

b) Chủ tịch UBND quận, huyện cấp các loại giấy phép nêu tại Quy định này đối với các tuyến đường phân cấp cho UBND quận, huyện quản lý và các trường hợp thi công lắp đặt cấp nước cho các hộ dân, thi công hạ bó vỉa hè, gia cố chỉnh trang vỉa hè trên các tuyến đường thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý trên địa bàn quận, huyện.”

15. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 23 như sau:

“Điều 23. Đơn vị quản lý trực tiếp công trình đường bộ và đơn vị bảo trì công trình đường bộ”

16. Sửa đổi, bổ sung Điều 24 như sau:

“Điều 24. Các đơn vị quản lý trực tiếp công trình đường bộ, đơn vị bảo trì công trình đường bộ và lực lượng thanh tra chuyên ngành

Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình, các đơn vị quản lý trực tiếp công trình đường bộ, đơn vị bảo trì công trình đường bộ và lực lượng chuyên ngành có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra các tổ chức, cá nhân thi công trong suốt thời gian thi công và xử lý vi phạm (nếu có).”



17. Sửa đổi, bổ sung Điều 26 như sau:

“Điều 26.

1. Trường hợp tổ chức, cá nhân thi công vi phạm các quy định ghi trong giấy phép thi công và các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ thì đơn vị quản lý trực tiếp công trình đường bộ theo phân cấp, đơn vị bảo trì công trình đường bộ và thanh tra chuyên ngành xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Nếu tổ chức, cá nhân thi công tái phạm thì đơn vị quản lý trực tiếp công trình đường bộ theo phân cấp, đơn vị bảo trì công trình đường bộ và thanh tra chuyên ngành có quyền đình chỉ thi công, thu hồi giấy phép thi công và trong thời gian 24 giờ phải báo cáo về cơ quan cấp giấy phép thi công để xem xét giải quyết. Tổ chức, cá nhân thi công tự chịu trách nhiệm về việc chậm trễ và mọi phí tổn do bị ngừng thi công.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10. tháng 3... năm 2023

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Giao thông Vận tải; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Đà Nẵng, Chủ tịch UBND các quận, huyện, phường, xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *T. M.*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;
- TTTU, TT HĐND TP Đà Nẵng;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP Đà Nẵng;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Ủy ban MTTQVN TP Đà Nẵng;
- Các Sở, ban, ngành;
- Công an thành phố;
- Ban ATGT thành phố;
- UBND các quận, huyện, phường, xã;
- Cổng thông tin điện tử TP Đà Nẵng;
- Lưu: VT, SGTVT, ĐTĐT.



Lê Quang Nam

35/4